

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 150/2021/HS-ST

Ngày 28/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Hồng Thái

2. Ông Trương Khánh Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Hảo - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2021/TLHSST ngày 25/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2021/QĐXXST-HS ngày 14/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ; Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1973;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12.

Con ông: Nguyễn Văn Đ; Sinh năm: 1949; Con bà: Vũ Thị L; Sinh năm: 1950

Cùng trú tại: xóm B, xã Tiên H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Vợ: Nguyễn Thị Q; Sinh năm: 1976 (đã ly hôn); Con: Chưa có

Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Tiền án: 01 tiền án

Tại bản án số 43/2018/HSST ngày 22/11/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2020, bản án chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

****. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Chị: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1965 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Trú tại: Xóm B, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

***. Người chứng kiến:**

Anh: Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1972 (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 12/9/2021, Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng Công an xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm 1, xã P, huyện Đ phát hiện một nam trung niên đang dừng đỗ xe ở lề đường Quốc lộ 37 đoạn đối diện nhà văn hóa xóm 1, xã P, huyện Đ có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì nam trung niên trên tự khai nhận là Nguyễn Văn Đ, đồng thời Đ khai đang cất giấu ma túy (loại Heroine) trong túi quần soóc đang mặc. Tổ công tác đã mời người chứng kiến và kiểm tra, phát hiện tại túi quần soóc phía trước bên phải Đ đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có đựng 01 gói nilon màu xanh chứa các cục bột màu trắng và 01 vỏ bao thuốc là Vinataba màu vàng bên trong có 15 gói giấy bạc màu trắng và 04 gói giấy bạc màu vàng (trong các gói giấy bạc đều chứa các cục bột màu trắng) (Đ khai là chất ma túy loại Heroine mua về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, được niêm phong vào phong bì ký hiệu A); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, đã qua sử dụng (được niêm phong vào phong bì ký hiệu B); 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS, biển kiểm soát (BKS): 20F1 – 48097, đã qua sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thái Nguyên để giải quyết theo quy định pháp luật.

Hồi 12 giờ 40 phút ngày 12/9/2021, CQĐT – Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Nguyễn Văn Đ. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 13 giờ 40 phút ngày 12/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong và cân toàn bộ số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A có khối lượng là: 11,95 gam và lấy mẫu vật niêm phong vào phong bì ký hiệu A1 gửi giám định.

Xác định vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ nên ngày 13/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cùng đối tượng, vật chứng

đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận giám định số 1378/KL-KTHS ngày 20/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng gửi giám định là: 11,95gam.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn Đ khai nhận như sau: Bản thân Đ là người nghiện ma túy nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/9/2021, Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS, BKS: 20F1 – 480.97 (là xe Đ mượn của chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1976, trú tại xóm B, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, em gái của Đ) đi từ nhà đến khu vực phía sau VINCOM T thuộc phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Đến nơi, Đ đã gặp một người đàn ông (Đ không biết rõ tên tuổi, địa chỉ), qua giao dịch Đ đã mua của người đàn ông trên 01 túi nilon màu xanh bên trong có các cục bột màu trắng (là ma túy loại Heroine). Sau khi mua được Heroine, Đ cất giấu trong người rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà lấy một phần ra để sử dụng, phần còn lại Đ chia làm hai phần, một phần Đ gói vào túi nilon màu xanh cất giấu vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, phần còn lại Đ chia thành 19 gói nhỏ (trong đó 15 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng và 04 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng) cất giấu vào trong bao thuốc lá Vinataba. Sau đó, Đ cất giấu 02 bao thuốc lá trên vào túi quần soóc bên phải. Đến khoảng 10 giờ 40 phút ngày 12/9/2021 khi Đ đang dừng đỗ xe ở Quốc lộ 37, đoạn thuộc xóm 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mục đích bán cho người nghiện để kiếm lời thì bị Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng đối với Đ như nêu trên.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn Đ phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Vật chứng gồm:

- + 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, là mẫu ma túy còn lại sau giám định;
- + 03 phong bì niêm phong ký hiệu A2, A3, B1 là giấy gói và phong bì niêm phong điện thoại di động;
- + 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS: 20F1 – 480.97 màu đen, đã qua sử dụng;
- + 500.000 tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 148/CT-VKSĐT ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đại Từ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS xử phạt bị cáo Đ mức án tù 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, là mẫu ma túy còn lại sau giám định; 02 phong bì niêm phong ký hiệu A2, A3; là giấy gói;

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS: 20F1 – 480.97 màu đen, đã qua sử dụng;

Tạm giữ: 01 bì niêm phong bên trong là điện thoại di động kí hiệu B1; 500.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Bị cáo Đ khai: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 12/9/2021, tại lê đường Quốc lộ 37, đoạn đối diện nhà văn hóa thuộc xóm 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn Đ đang có hành vi tàng trữ 11,95 gam chất ma túy loại Heroine mục đích bán cho các đối tượng nghiện để bán kiếm lời thì bị Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Biên bản khám xét và thu giữ vật chứng; Kết luận giám định....

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định khoảng 10 giờ 40 phút ngày 12/9/2021, tại lê đường Quốc lộ 37, đoạn đối diện nhà văn hóa thuộc xóm 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn Đ đang có hành vi tàng trữ

11,95 gam chất ma túy loại Heroine mục đích bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Hành vi mua bán ma túy của Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Điều 251 của BLHS quy định:

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

i) Heroine, ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

[3]. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý bán ma túy trái phép nhằm mục đích thu lợi bất chính. Hành vi nguy hiểm cho xã hội đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng. Hành vi đó không những trực tiếp làm gia tăng tệ nạn xã hội trên địa bàn dân cư mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng và suy hao kinh tế, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ đó là “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là nghiện ma túy và có nhân thân xấu, bị cáo có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2020, bản án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội mà vẫn cố ý phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính và thỏa mãn nhu cầu bản thân trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nên cần xử lý nghiêm.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và khối lượng ma túy thu giữ được, nên: Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án từ 08 đến 09 năm tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân có

ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện, không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

[6]. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, là mẫu ma túy còn lại sau giám định; 02 phong bì niêm phong ký hiệu A2, A3 là giấy gói.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS: 20F1 – 480.97 màu đen, đã qua sử dụng;

Tạm giữ: 01 bì niêm phong bên trong có điện thoại di động kí hiệu B1; 500.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ Nhà nước.

Về nguồn gốc Heroine Đ khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ vào ngày 11/9/2021 tại khu vực phía sau VINCOM T thuộc phường Q, TP T, tỉnh Thái Nguyên, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý đối với người đàn ông trên.

Đối với chị Nguyễn Thị N, ngày 09/9/2021 cho Đ mượn xe mô tô BKS 20F1-480.97, sau đó Đ sử dụng đi mua Heroine và bán Heroine. Quá trình điều tra xác định khi chị N cho Đ mượn xe, không biết Đ sử dụng để làm phương tiện đi mua và bán Heroine nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Vì các lý do nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 48 của BLHS năm 2015; Điều 106, Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/9/2021.

Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Quyết định tạm giam bị cáo Đ 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, là mẫu ma túy còn lại sau giám định; 02 phong bì niêm phong ký hiệu A2, A3 là giấy gói.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS: 20F1 – 480.97 màu đen, đã qua sử dụng;

Tạm giữ: 01 bì niêm phong bên trong có điện thoại di động kí hiệu B1; 500.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 145/QĐ-VKSĐT ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ)

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS huyện Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo, người có QLNVLQ (1b);
- Thông báo UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Kao Hoàng